

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	504.29	↓ -1.87	-0.37%
KLGD (triệu ck)	23.29	↓ -31.10	-57.17%
GTGD (tỷ đồng)	546.32	↓ -848.77	-60.84%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -110.61	-67.35%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -88.64	-58.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.64	↑ 0.92	24.66%
KL bán (triệu ck)	4.66	↑ 2.20	89.07%
Giá trị mua (tỷ đồng)	169.14	↓ -48.51	-22.29%
Giá trị bán (tỷ đồng)	164.79	↑ 1.09	0.66%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.99	↑ 0.19	0.30%
KLGD (triệu ck)	5.56	↓ -12.17	-68.63%
GTGD (tỷ đồng)	39.43	↓ -99.75	-71.67%
Tổng cung (triệu ck)	15.85	↓ -32.10	-66.95%
Tổng cầu (triệu ck)	10.90	↓ -25.97	-70.44%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.51	↓ -0.39	-43.39%
KL bán (triệu ck)	0.15	↓ -0.36	-70.88%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.73	↓ -3.86	-50.90%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.02	↓ -4.32	-68.12%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	772.39	↓ -18.13	↓ -2.29
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1081.86	↓ -29.76	↓ -2.68
PVN ALLSHARE	1119.31	↓ -30.59	↓ -2.66
PVN ALLSHARE HNX	667.13	↓ -7.94	↓ -1.18
PVN ALLSHARE HSX	1154.52	↓ -33.68	↓ -2.83
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1159.42	↓ -11.59	↓ -0.99
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1544.21	↓ -18.22	↓ -1.17
PVN Tài Chính	537.5	↓ -2.22	↓ -0.41
PVN Công Nghiệp	433.27	↓ -13.25	↓ -2.97
PVN Dầu Khí	1005.31	↓ -31.47	↓ -3.04
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	691.25	↓ -2.25	↓ -0.32

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	494.18	↓ -2.00%	↓ -1.90%	↑ 41.19%
VN30-Index	548.24	↓ -1.50%	↓ -1.49%	↑ 42.30%
PVNAllshare HSX	1154.52	↓ -2.83%	↓ -3.46%	↑ 124.23%
HNX-Index	62.19	↓ -1.27%	↓ -1.54%	↑ 9.51%
HNX30-Index	116.64	↓ -1.93%	↓ -2.15%	↑ 16.64%
PVNAllshare HNX	667.13	↓ -1.18%	↓ -2.60%	↑ 22.80%
PVNAllshare	1119.31	↓ -2.66%	↓ -3.38%	↑ 117.24%
PVN 10	772.39	↓ -2.29%	↓ -2.88%	↑ 17.25%

Nhận định thị trường:

Tổng cục Thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2013 tăng 0,27% so với tháng 6/2013. CPI tháng 7 năm nay tăng 2,68% so với tháng 12 năm trước và tăng 7,29% so với cùng kỳ. Xét bình quân 7 tháng đầu năm nay so với bảy tháng đầu năm trước, CPI tăng 6,81%, mức thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây.

Sự dao động mạnh tiếp tục kéo dài trong phiên giống như những phiên trước, nhưng áp lực bán bắt đầu mạnh lên vào buổi chiều đã khiến VN-Index giảm tới 2% và thanh khoản tăng khá mạnh. Khối ngoại phiên hôm nay bán ròng trên HSX tới 4,3 triệu đơn vị, tăng mạnh so với tuần trước, tuy nhiên đây không phải tác nhân chính khiến thị trường giảm mạnh mà có khả năng chỉ tác động mạnh về mặt tâm lý.

Từ những phiên trước, chúng tôi đã có phân tích về tình trạng kỹ thuật thể hiện dấu hiệu chờ đợi chốt lời của dòng tiền ngắn hạn. Thứ nhất, việc các cổ phiếu công bố KQKD tích cực không tăng giá mà ngược lại, áp lực bán tăng mạnh đã khiến tỷ lệ thanh khoản chính của thị trường tập trung vào các cổ phiếu giá giảm. Thứ 2, độ rộng của thị trường thu hẹp dần theo thời gian. Thứ 3, sức mua thị trường yếu đi rõ rệt mỗi khi giá tăng. Chỉ số Vn-Index chủ yếu tăng nhờ ảnh hưởng từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Công cụ dao động thể hiện tương quan đối với dòng tiền ngắn hạn hầu hết ở mức Quá Bán và cho thấy áp lực chốt lời ngắn hạn sẽ ở mức khá cao khi có tác nhân kích thích theo chiều hướng không tích cực. Khả năng giảm trong ngắn hạn đang chiếm xác suất cao và ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật 492 điểm có thể bị phá vỡ.

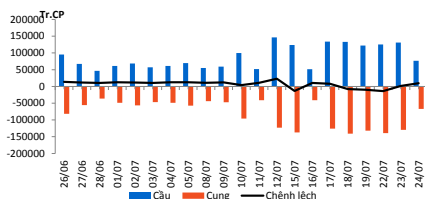
Khoảng dao động của VN-Index trong khu vực 470 – 520 điểm. Trong trường hợp tiếp tục giảm điểm trong phiên tới, xu hướng giảm ngắn hạn sẽ thiết lập khá rõ ràng, hướng tới hỗ trợ 470 điểm. Trong bối cảnh thiếu hụt thông tin hỗ trợ và khối ngoại liên tiếp bán ròng mạnh như hiện tại, chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn ở mức cao.

Nhà đầu tư nên giảm mạnh lượng cổ phiếu trong danh mục để tránh rủi ro trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng để cơ cấu lại danh mục, NĐT nên quan tâm nhiều hơn tới chỉ tiêu đánh giá cổ phiếu “đắt hay rẻ” như PE, PB. Nhiều cổ phiếu dù có KQKD 6 tháng khá tốt nhưng thực tế giá đã ở mức tương đối cao sau 6 tháng tăng mạnh và hiện tại tín hiệu điều chỉnh kỹ thuật khá rõ ràng.

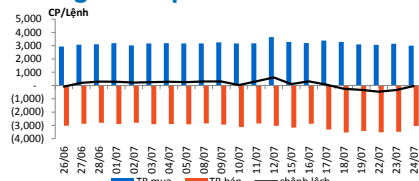
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

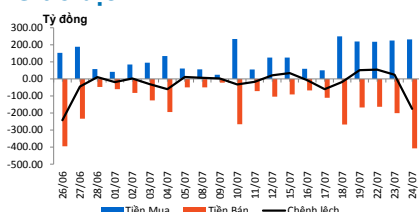
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

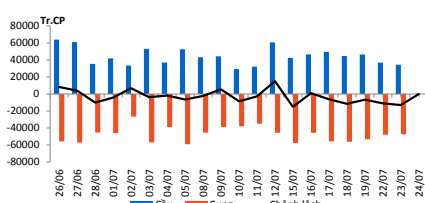


Giao dịch NĐTNN

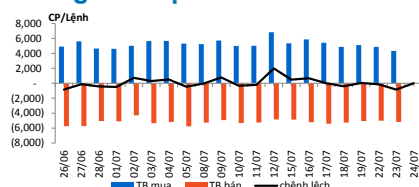


Diễn biến sàn Hà Nội

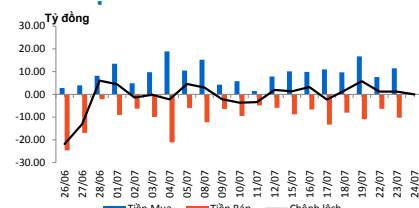
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa phiên sáng nay, Tính đến 09h20, VN-Index giảm 1.59 điểm xuống 502.7 điểm, khối lượng giao dịch 2.76 triệu đơn vị với giá trị 67 tỷ đồng.

Trên HOSE, các cổ phiếu lớn GAS, VNM, MSN, VCF, EIB, FPT giảm điểm tác động mạnh nhất đến chỉ số VN-Index. Trong đó, MSN, VNM giảm 2,000 đồng/cp, GAS giảm 1,000 đồng/cp, FPT giảm 400 đồng/cp.

Cuối phiên sáng, mức giảm của VN-Index cũng thu hẹp lại còn 6.28 điểm trong có thời điểm chỉ số này giảm đến 8.4 điểm, kết phiên sáng, VN-Index tạm đứng tại 498.01 điểm với thanh khoản 31.53 triệu đơn vị, đạt giá trị 746 tỷ đồng. Số mã giảm áp đảo với 140 mã và 36 mã tăng giá.

VN30 cũng từng ngập trong sắc đỏ khi không có mã nào tăng giá, tuy nhiên, cuối phiên sáng 24/07, MBB và GMD đảo chiều và tăng lần lượt 100 đồng/cp và 400 đồng/cp. Các mã lớn trên HOSE cũng bị gấy trụ đỡ và trở thành “gánh nặng” kéo thị trường đi xuống bao gồm GAS, MSN, VCB, VNM, BVH. Trong đó MSN giảm 3,000 đồng/cp.

Kết phiên giao dịch ngày 24/07, VN-Index mất 10.11 điểm xuống mức 494.18 điểm, HNX-Index cũng giảm 0.8 điểm còn 62.19 điểm. Thanh khoản trên cả hai sàn đạt gần 84 triệu đơn vị, tương đương giá trị 1,586 tỷ đồng.

Đầu phiên, trên sàn Hà Nội, tính đến 09h30, HNX-Index cũng đang giảm 0.33 điểm xuống 62.66 điểm, thanh khoản 2.69 triệu đơn vị với giá trị 21.5 tỷ đồng.

Thanh khoản trên HNX chỉ ở mức thấp, trong đó FLC được giao dịch nhiều nhất chỉ khoảng 400,000 cp. Tiếp đó là PVS với 380,000 cp khớp lệnh. PVS cũng vừa công bố thông tin lãi ròng quý 2 đạt gần 440 tỷ đồng, tăng 59% so với cùng kỳ. PVS tăng 100 đồng/cp. SHB, SCR, LAS đều giảm điểm, trong khi PVX, VND, ACB, FLC đang ở tham chiếu.

Trên HNX, giao dịch nhiều vẫn là các mã FLC, KLS, PVX, PVS, SCR trên 1 triệu đơn vị, các mã này đều giảm giá và chỉ có PVS giữ được mức tăng 100 đồng/cp.

ACB, SHB đứng ở tham chiếu với thanh khoản 300,000-500,000 đơn vị. Cuối phiên sáng, HNX-Index giảm 0.5 điểm về mức 62.49 điểm, khối lượng giao dịch đạt 13 triệu đơn vị với giá trị 110 tỷ đồng.

Trên HNX, các mã giao dịch nhiều vẫn là SCR, PVX, FLC trên 2 triệu đơn vị. Mặc dù PVS tăng giá trong phiên sáng nhưng cuối phiên đóng cửa tại mức 16,400 đồng, giảm 200 đồng so với phiên trước. Thanh khoản của SHB chỉ đạt hơn 1.3 triệu cùng với hơn 500,000 cp giao dịch thỏa thuận.

ACB, VND bám trụ tại mốc tham chiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Thoát ra
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	530	**
Kháng cự 2	540	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	**
Hỗ trợ 2	480	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Dao động
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

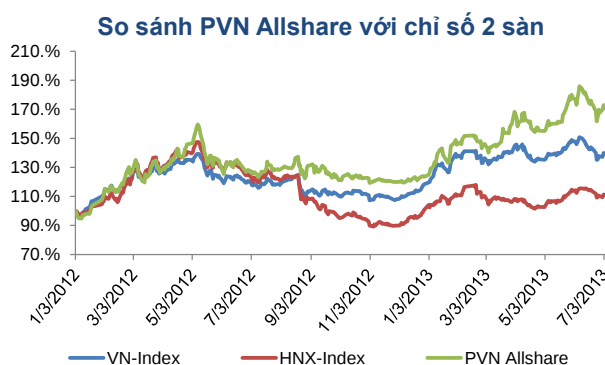
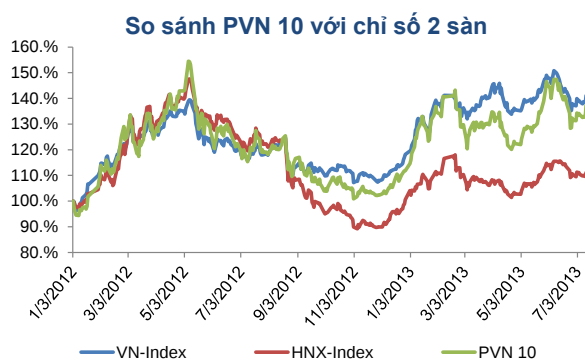
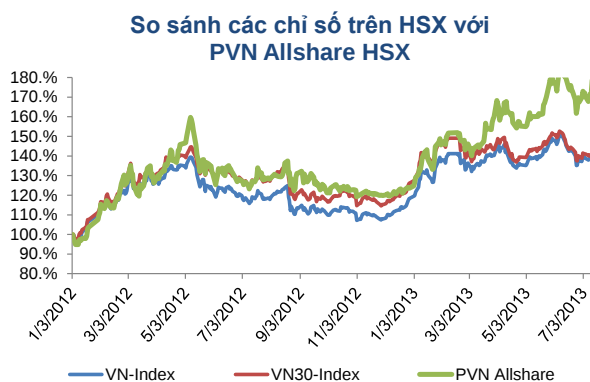
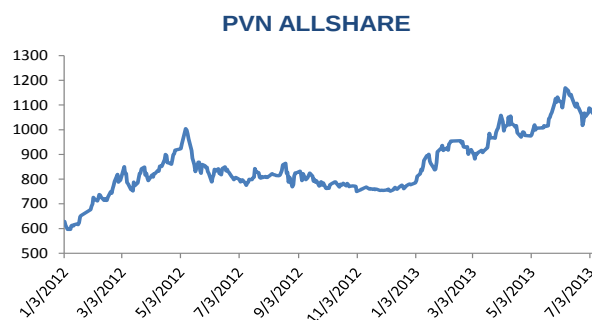
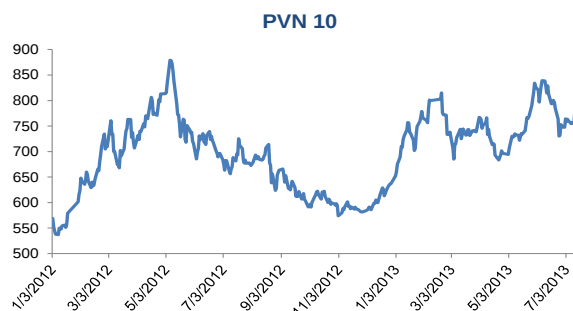
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 5 mã cổ phiếu đứng giá, 21 mã giảm giá và 4 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,6% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 11,752 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 24/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	100	0.00	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400.0	1,100	-2.86	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	168,300	4.76	0.12	0.21	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,900.0	436,400	-3.08	1.60	1.30	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,000.0	300	0.00	0.83	5.70	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	-	0.00	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,500.0	120,400	-1.52	0.65	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,100.0	347,400	-2.42	0.98	2.47	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,300.0	55,200	1.61	1.09	2.83	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,200.0	96,700	-3.53	0.54	6.12	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,800.0	15,300	1.28	0.67	7.88	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	3,000	-9.52	0.40	1.97	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,400.0	1,626,000	-1.20	1.40	4.44	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,700.0	2,513,900	-4.08	0.22	1.84	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	63,000.0	1,059,260	-3.08	5.25	20.83	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,000.0	1,021,500	-0.99	2.42	6.53	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	31,300.0	17,540	-0.95	1.45	3.84	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,600.0	31,280	-1.15	0.75	6.35	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	22,100.0	358,910	-1.78	1.28	5.54	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,500.0	216,520	-0.35	1.40	4.04	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,500.0	69,410	0.00	0.24	1.94	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,000.0	445,330	-3.85	1.76	10.22	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,200.0	664,740	-1.37	0.64	9.24	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,800.0	2,266,350	-3.33	0.61	54.55	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,500.0	6,960	2.94	0.33	2.27	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,100.0	65,910	-8.33	0.11	0.63	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,900.0	133,060	-1.98	0.76	3.03	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,000.0	11,630	0.00	0.27	1.97	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,500.0	2,100	4.65	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4,700.0	-	-38.96	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	7,100.0	2,400	57.78	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	2,800.0	900	-36.36	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,400.0	100	42.11	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	63,500	63,500	0.00	262,557,110
GAS	65,000	63,000	-3.08	67,433,740
DRC	40,300	39,200	-2.73	56,460,182
HAG	21,600	21,200	-1.85	61,102,492
VNM	145,000	142,000	-2.07	168,347,170

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DCL	16,300	17,400	1,100	6.75
TV1	10,600	11,300	700	6.60
DHM	9,100	9,700	600	6.59
DHC	7,600	8,100	500	6.58
VMD	12,300	13,100	800	6.50

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PXM	1,200	1,100	-100	-8.33
PDR	12,900	12,000	-900	-6.98
VIS	12,100	11,300	-800	-6.61
VNI	4,600	4,300	-300	-6.52
CYC	3,100	2,900	-200	-6.45

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	113,143	VNM	113,619
GAS	14,609	VIC	99,742
FPT	13,552	MSN	16,981
DHG	12,564	HAG	16,381
HPG	11,635	GAS	16,229

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	8,500	8,500	0.00	6,387
PVX	4,900	4,900	0.00	5,657
SHS	6,200	6,200	0.00	4,047
PGS	19,800	19,500	-1.52	3,578
BVS	10,900	10,800	-0.92	2,780

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GMX	12,000	13,200	1,200	10.00
CTB	16,500	18,000	1,500	9.09
HPB	12,000	13,000	1,000	8.33
AME	2,700	2,900	200	7.41
INC	2,700	2,900	200	7.41

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTS	5,000	4,500	-500	-10.00
NDX	8,200	7,400	-800	-9.76
L43	5,500	5,000	-500	-9.09
DHI	4,700	4,300	-400	-8.51
GGG	1,200	1,100	-100	-8.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	1,727	AAA	1,028
APS	1,266	BVS	235
AAA	387	CPC	172
CPC	128	PGS	138
SHS	62	BCC	129

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339